

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỌ XUÂN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST

Ngày 16 - 4 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Minh Tiến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đức Trí

Ông Trịnh Văn Thọ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Long - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021;

Đối với bị cáo: **Nguyễn Viết P**, sinh ngày 06/3/1978 tại: xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn , xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết Q và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Q1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951, địa chỉ: Thôn , xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**- Người đại diện hợp pháp của bị cáo P:** Ông Nguyễn Viết Q, sinh năm 1948; địa chỉ: Thôn , xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo P:** Ông Trịnh Đình H10, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại: Chi nhánh số 6, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà

nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1987; có mặt.
2. Anh Lê Đình H1, sinh năm 1957; vắng mặt.
3. Chị Trịnh Thị L, sinh năm 1963; vắng mặt.
4. Chị Trần Thị B, sinh năm 1975; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn , xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Viết P ở thôn 1, xã Phú Xuân bị bệnh chậm P triển tâm thần nhẹ/Động kinh, được quản lý theo dõi điều trị cộng đồng tại Trạm y tế xã Phú Xuân từ năm 2012. Khoảng 10 giờ ngày 27/9/2020, P đang ở nH thì cảm thấy khó chịu, uất ức trong người nên P đi sang nH anh Nguyễn Viết H ở cùng thôn với mục đích để đánh nhau. Khi P đi vào đến phòng khách gặp anh H đang bế con nhỏ, P đâm anh H nhưng anh H tránh được. P chạy xuống bếp thì thấy bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ anh H đang nấu ăn. P dùng tay xô ngã bà N và lấy con dao nhọn dài 28cm, bản rộng 2,5cm để trên bàn bếp rồi cầm dao đâm liên tiếp hai nhát trúng vào vùng lưng bên phải và mặt ngoài cánh tay phải bà N. Anh H chạy vào can ngăn, giằng co con dao với P. Trong lúc giằng co con dao, anh H bị P đâm trúng vào nách phải. Bà N bỏ chạy ra sân, anh H ôm giữ P và giằng được con dao (lúc này đã bị gãy rời phần cán và lưỡi). Sau đó Hng xóm sang can ngăn, thì P bỏ về nH. Bà N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Thọ Xuân, sau đó tiếp tục điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa đến ngày 02/10/2021 thì xuất viện.

Biên bản xem xét dấu vết trên thể đối với bà Nguyễn Thị N thể hiện: Tại vị trí vùng lưng phải trên, cạnh cột sống có 01 vết rách da, chảy máu, kích thước (3x0,5)cm, bờ mép vết thương sắc gọn, chiều hướng vết từ trên xuống dưới, từ phải qua trái; Tại mặt ngoài cánh tay phải có 01 vết rách da chảy máu, kích thước (2x0,5)cm, bờ mép vết thương sắc gọn.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y về thương tích đối với bà Nguyễn Thị N theo quy định. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 829/2020/TTPY ngày 04/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Nguyễn Thị N là 15%.

Anh Nguyễn Viết H trong lúc vào can ngăn, giằng co con dao với P, anh H có bị P đâm vào nách phải gây nên vết thương rách da chảy máu ở vùng nách sau tay phải; bị cáo P cũng bị một vết thương rách ra rớm máu tại vùng trán

phải. Tuy nhiên, anh H và P đều từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý.

Cơ quan điều tra đã thu thập các tài liệu có liên quan, trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Nguyễn Viết P theo quy định. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 47/KLGD ngày 31/01/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện Hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Viết P có bệnh chậm P triển tâm thần nhẹ/ Động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách. Tại các thời điểm trên Nguyễn Viết P hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi.

Về phần dân sự: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cán dao màu xanh nhạt, trắng dài 11,5cm, chỗ rộng nhất 3cm, dạng hình trụ được cố định bằng 3 định dạng kim loại màu trắng; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 16,5cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, đầu vát nhọn. Tang vật hiện đang được quản lý, nhập kho vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSTX ngày 25/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Viết P thừa nhận Hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận Hành vi phạm tội của mình; bị cáo không có ý kiến gì về nội dung kết luận giám định.

Bị hại là bà Nguyễn Thị N có ý kiến: Đồng ý với nội dung Cáo trạng nêu; bà N không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường dân sự và đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo đi chữa bệnh.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo P ý kiến: Xin cho bị cáo được hưởng án treo, gia đình sẽ có trách nhiệm giám sát bị cáo và cho bị cáo được đi chữa bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ Hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt đề nghị: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Viết P từ 24 đến 30 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với: 01 cán dao và 01 lưỡi dao là công cụ bị cáo P sử dụng phạm tội.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo P tranh luận: Thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo; ngoài ra người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, khả năng nhận thức, thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải của bị cáo, bố bị cáo là người có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; Lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến xin lỗi bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, kết luận giám định về thương tích, Kết luận giám định pháp y tâm thần, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Ngày 27/9/2020, Nguyễn Viết P đã có Hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng lưng bên phải và mặt ngoài cánh tay phải bà Nguyễn Thị N, gây thương tích cho bà Nguyễn Thị N với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%.

Bị cáo Nguyễn Viết P là người có bệnh chậm P triển tâm thần nhẹ/Động kinh; theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 47/KLGĐ ngày 31/01/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương, kết luận: Trước trong khi thực hiện Hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Viết P bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi. Như vậy, bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về Hành vi phạm tội mà mình gây ra.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Viết P đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo do bị bệnh lên cơn, không kìm chế được Hành vi của

bản thân đã dùng dao chém gây nên thương tích cho bị hại. Hành của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý vụ án nghiêm minh, xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, Hành vi phạm tội đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về Hành vi phạm tội; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố bị cáo là người có công với cách mạng, thương binh loại A (thương tật 31%), được tặng thưởng nhiều huy chương; ngoài ra bản thân bị cáo bị bệnh chậm P triển tâm thần nhẹ/Động kinh, làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Nguyễn Việt P là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển Hành vi, phạm tội do bộc P; nhân thân tốt, lần đầu phạm tội; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được đi chữa bệnh.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị N có ý kiến không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 cán dao và 01 lưỡi dao bằng kim loại, xác định đây là công cụ bị cáo P sử dụng gây thương tích cho bị hại, hiện không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Việt H trong lúc vào can ngăn, giằng con dao với P, anh H có bị P đâm vào nách phải gây nên vết thương rách da chảy máu ở vùng nách sau tay phải; bị cáo P cũng bị một vết thương rách ra rớm máu tại vùng trán phải. Tuy nhiên, anh H và P đều từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết P 24 (hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Viết P cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Thanh Hoá giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và khoản 3 Điều 92 Luật thi Hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm N vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 cán dao màu xanh nhạt, trắng dài 11,5cm, chỗ rộng nhất 3cm, dạng hình trụ được cố định bằng 3 định dạng kim loại màu trắng; 01 lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, kích thước dài 16,5cm, chỗ rộng nhất 2,5cm, đầu vát nhọn. Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Thọ Xuân theo Biên bản giao nhận vật chứng số 35 ngày 30/3/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Viết P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp, người bào chữa của bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án, hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Minh Tiến**